

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và ông Nguyễn Ngọc Thời

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Nguyễn Duy Thanh– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trung T - sinh ngày 09/12/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê L – sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Hồng Á- sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T1 - sinh năm 2000; con: Lê Thành T2 - sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Ngày 16/6/2020 bị Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh bắt quả tang về hành vi trộm trử trái phép chất ma túy. Ngày 22/6/2020, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh ra Quyết định khởi tố vụ án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/6/2020, bị Công an thị xã Đức Phổ khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Kông Đ- sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt
- Ông Phan Thanh T3 – sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/6/2020, Nguyễn Bá C (sinh năm 1992 ở tổ dân phố T 1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe máy đến nhà bị cáo Lê Trung T chờ bị cáo T đi ra Phở Khánh. Khi đến cầu vượt thuộc xã Phở Khánh thì bị cáo T gọi điện thoại cho người có tên là “anh Ba” ở thôn Trung Sơn, xã Phở Khánh hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán ma túy cho bị cáo T và nhờ bị cáo mua giùm gói thuốc Jet, sau đó Cảnh điều khiển xe máy đến đầu hẻm vào nhà của người có tên là “anh Ba” ở thôn Trung Sơn, xã Phở Khánh thì bị cáo T bảo C dừng xe lại, bị cáo T đi vào nhà đưa cho người tên “anh Ba” 300.000 đồng và gói thuốc Jet mà “anh Ba” nhờ mua trước đó, sau đó “anh Ba” đưa cho bị cáo T gói thuốc Jet có gói ma túy bên trong, bị cáo đưa thêm cho “anh Ba” 40.000 đồng để mua 01 cái nồi (dụng cụ sử dụng ma túy), sau đó bị cáo T đi ra xe đưa cái nồi cho C giữ, cất gói thuốc Jet chứa ma túy vào túi quần của mình và điều khiển xe chở C đi về. Khi đến tiệm tạp hóa gần tiệm điện Đoàn Kết thuộc tổ dân phố L, phường P thì C nói bị cáo T dừng xe để C đi vào mua gói thuốc, bị cáo T đang đứng ngoài tiệm tạp hóa chờ thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh đến kiểm tra, phát hiện gói ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong và đưa bị cáo Lê Trung T về Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lúc C mua thuốc xong quay ra thấy bị cáo T bị bắt nên bỏ chạy về nhà. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T không thu giữ được đồ vật, tài liệu nào.

Kết luận giám định số 444/KLGĐ-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng là 0,18gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trung T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số: 26/CT- VKS, ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 12 đến 18 tháng tù.

Do bị cáo không thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS của bị cáo Lê Trung T dùng để liên lạc mua ma túy.

- Đối với 01 cái nôi (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 xe mô tô mà Thắng dùng làm phương tiện để đi mua ma túy: Lê Trung T khai nhận xe mô tô này do Nguyễn Bá C điều khiển đến chở bị cáo T, bị cáo T không nhớ biển kiểm soát và cũng không biết xe này là của ai, không biết xe này hiện giờ ở đâu. Cái nôi (làm bằng thủy tinh) thắng mua với giá 40.000 đồng của người tên “anh Ba” để làm công cụ sử dụng ma túy, T đưa cho C giữ, tại thời điểm bắt, T không biết C đem đi đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

- Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với Lê Trung T, Lê Trung T đã khai nhận có liên lạc qua điện thoại với người tên “anh Ba” để mua ma túy, T lưu người tên “anh Ba” trong danh bạ điện thoại là “Ly”. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, xác định người tên “anh Ba” có tên đầy đủ là Trần Văn T4 - SN:1985 ở T, P, Đ, Quảng Ngãi. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh đối với Trần Văn T5. Tuy nhiên, Trần Văn T4 đã đi khỏi địa phương từ tháng 7/2020 đến nay không xác định được ở đâu, làm gì. Do đó cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Bá C - sinh năm 1992 ở tổ dân phố T 1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo T khai nhận, bị cáo T cùng với C đi mua ma túy ở nhà Trần Văn T4 về sử dụng. Nhưng C khai, ngày 16/6/2020, bị cáo T nhắn tin trên điện thoại di động rủ C ra Phố Khánh chơi, trên đường C chở bị cáo T đi ra Phố Khánh thì bị cáo T bảo dừng xe trước nhà của ai C không biết, việc bị cáo T đi vào nhà gặp ai, làm gì C không rõ. Lời khai của Nguyễn Bá C và bị cáo Lê Trung T có nhiều mâu thuẫn cần làm rõ. Tuy nhiên, qua xác minh, Nguyễn Bá C đi khỏi địa phương, làm nghề đánh bắt cá xa bờ ở vùng biển Quảng Bình, Đà Nẵng, không

liên lạc được. Do đó cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định:

Bị cáo Lê Trung T là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 16/6/2020, bị cáo Lê Trung T trực tiếp mua ma túy có khối lượng 0,18 gam của đối tượng Trần Văn T4 về sử dụng. Khi đến tiệm tạp hóa gần tiệm điện Đoàn Kết thuộc tổ dân phố L, phường P thì bị cáo T bị lực lượng Đồn Biên phòng Sa Huỳnh đến kiểm tra, phát hiện gói ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trung T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lê Trung T đã tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T gói ma túy có tổng khối lượng 0,18gam, loại Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Trung T không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy. Bị cáo Lê Trung T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Tuy hiểu được điều đó nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử bị cáo với mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[5] Xét nhân thân của bị cáo tốt, thể hiện chưa bị xử lý hành chính và hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trung T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[8] Các đối tượng khác trong vụ án:

[8.1] Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc bị cáo Lê Trung T đã khai nhận có liên lạc qua điện thoại với người tên “anh Ba” để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người tên “anh Ba” có tên đầy đủ là Trần Văn T4 - sinh năm 1985 ở thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với Trần Văn T4. Tuy nhiên, Trần Văn T4 đã đi khỏi địa phương từ tháng 7/2020 đến nay không xác định được ở đâu, làm gì. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[8.2] Đối với đối tượng Nguyễn Bá C. Bị cáo Lê Trung T khai nhận, bị cáo T cùng với C đi mua ma túy ở nhà Trần Văn T5 về sử dụng và số tiền mua ma túy do C đưa. Nhưng C khai, ngày 16/6/2020, bị cáo T nhắn tin trên điện thoại di động rủ C ra Phở Khánh chơi, trên đường C chở bị cáo T đi ra Phở Khánh thì T bảo dừng xe trước nhà của ai C không biết, việc T đi vào nhà gặp ai, làm gì C không rõ. Lời khai của Nguyễn Bá C và bị cáo Lê Trung T có nhiều mâu thuẫn cần làm rõ. Tuy nhiên, qua xác minh, Nguyễn Bá C đi khỏi địa phương, làm nghề đánh bắt cá xa bờ ở vùng biển Quảng Bình, Đà Nẵng, không liên lạc được và tại phiên tòa bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh số tiền mua ma túy do Cảnh đưa. Do đó cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS của bị cáo Lê Trung T dùng để liên lạc mua ma túy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Trung T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lê Trung T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1 (một) bì niêm phong màu trắng số 545/KLGD-PC-09, mặt trước có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI”, “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, “Mẫu vật giám định (điện thoại di động)”, mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thế A và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (bên trong có 01 điện thoại di động).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Trung T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trung T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Trần Thanh Sang